

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện xây dựng nông thôn mới nhằm giúp vùng nông thôn thay đổi: cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải thiện đời sống người dân nông thôn; phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ một cách toàn diện, tạo cơ hội cho người dân nông thôn phát triển kinh tế; xây dựng nếp sống văn hoá, môi trường và đảm bảo an ninh nông thôn; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao góp phần thay đổi diện mạo nông thôn.

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành chủ động tổ chức lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ được phân công vào các nhiệm vụ của ngành quản lý, góp phần đạt các mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã đề ra.

Các địa phương quan tâm, tổ chức thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, bám sát với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Về xây dựng nông thôn mới các cấp

a. Xã nông thôn mới: toàn tỉnh có 91/182 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 50%. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới¹ của các địa phương cụ thể như sau:

¹ Theo Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tiêu chí Quy hoạch: Có 162/182 xã đạt, đạt 89%.
- Tiêu chí số 2 về Giao thông: Có 144/182 xã đạt tiêu chí, đạt 79,1%.
- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai: Có 179/182 xã đạt tiêu chí, đạt 98,4%.
- Tiêu chí số 4 về Điện: Có 181/182 xã đạt tiêu chí, đạt 99,5%.
- Tiêu chí số 5 về Trường học: Có 133/182 xã đạt tiêu chí, đạt 73,1%.
- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: Có 130/182 xã đạt tiêu chí, đạt 71,4%.
- Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Có 181/182 xã đạt tiêu chí, đạt 99%.
- Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông: Có trên 91 xã đạt tiêu chí, đạt trên 50%.
- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư: Có 130/182 xã đạt tiêu chí, đạt 71,4%.
- Tiêu chí số 10 về Thu nhập: Có 99/182 xã đạt tiêu chí, đạt 54,4%.
- Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều: Có 97/182 xã đạt tiêu chí, đạt 53,3%.
- Tiêu chí số 12 về Lao động: Có 125/182 xã đạt tiêu chí, đạt 68,7%.
- Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Có 104/182 xã đạt tiêu chí, đạt 57,1%.
- Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo: Có 155/182 xã đạt tiêu chí, đạt 85,2%.
- Tiêu chí số 15 về Y tế: Có 109/182 xã đạt tiêu chí, đạt 59,9%.
- Tiêu chí số 16 về Văn hóa: Có 165/182 xã đạt tiêu chí, đạt 90,7%.
- Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm: Có 95/182 xã đạt tiêu chí, đạt 52,2%.
- Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Có 127/182 xã đạt tiêu chí, đạt 69,8%.
- Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh: Có 164/182 xã đạt tiêu chí, đạt 90,1%.

b. Xã nông thôn mới nâng cao: toàn tỉnh chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

c. Huyện nông thôn mới:

Đến nay, toàn tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới gồm: Thành phố Pleiku, thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa.

Dự kiến đến năm 2025, tỉnh Gia Lai có thêm có 07 huyện đạt chuẩn nông thôn mới gồm các huyện: Kbang, Đak Pơ, Chư Sê, Chư Puh, Ia Grai, Phú Thiện và Đak Đoa. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới² của các địa phương cụ thể như sau:

- Huyện Kbang: đã đạt 04/09 tiêu chí (các tiêu chí đạt gồm: 3, 4, 8, 9).
- Huyện Đak Pơ: đã đạt 03/09 tiêu chí (các tiêu chí đạt gồm: 3, 4, 6).
- Huyện Chư Sê: đã đạt 05/09 tiêu chí (các tiêu chí đạt gồm: 2, 3, 4, 8, 9).

² Theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025.

- Huyện Chư Pưh: đã đạt 02/09 tiêu chí (các tiêu chí đạt gồm: 3, 4).
- Huyện Ia Grai: đã đạt 02/09 tiêu chí (các tiêu chí đạt gồm: 4, 9).
- Huyện Phú Thiện: đã đạt 04/09 tiêu chí (các tiêu chí đạt gồm: 2, 3, 4, 9).
- Huyện Đak Đoa: đã đạt 02/09 tiêu chí (các tiêu chí đạt gồm: 3, 4).

d. Thôn, làng nông thôn mới: Đến nay, toàn tỉnh có 125 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 110 thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số³).

2. Về đăng ký thực hiện các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới: Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tỉnh Gia Lai đã đăng ký thực hiện các mô hình điểm của các Chương trình chuyên đề, cụ thể như sau:

a) Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới: Đăng ký 01 mô hình du lịch nông thôn làng STor, xã Tơ Tung, huyện Kbang.

b) Đối với Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới: Đăng ký 02 mô hình gồm: (1) Công trình khoan giếng cấp nước sạch tập trung trên địa bàn 03 thôn/03 xã, huyện Phú Thiện; (2) Thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa trên địa bàn huyện Ia Grai.

c) Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Đăng ký mô hình thí điểm sản phẩm OCOP về du lịch gắn với nâng cao vai trò tổ chức và quản lý cộng đồng thuộc Chương trình OCOP là mô hình làng du lịch cộng đồng Mơ Hra, xã Kông Long Khong, huyện Kbang.

d) Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới: Đăng ký 01 mô hình thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 tại xã Biển Hồ, TP. Pleiku.

e) Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới: Đề xuất 02 dự án đặt hàng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm: Dự án: “Xây dựng mô hình chăn nuôi bò lai theo hướng chuyên thịt phát triển theo hướng bền vững trên địa bàn huyện Krông Pa”; Dự án: “Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình phát triển kinh tế - xã hội tại xã Ia Ko, huyện Chư Sê”.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG NĂM 2023

1. Mục tiêu

a. Địa phương phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới:

** Về xã đạt chuẩn nông thôn mới:*

- Đối với 91 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2021: tổ chức rà soát thực trạng theo quy định tại Quyết định số 710/QĐ-

³ Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; duy trì, nâng chất những chỉ tiêu/ tiêu chí đã đạt chuẩn và phấn đấu đạt chuẩn những tiêu chí mới, phấn đấu không có xã bị thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2024.

- Phấn đấu có thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể: xã Kim Tân (huyện Ia Pa); xã Ia Tôr (huyện Chư Prông); xã Ia Khai (huyện Ia Grai); xã Ia Ko (huyện Chư Sê); xã Chư Gu (huyện Kông Pa); xã Ia Băng (huyện Đak Đoa); xã Kon Thup (huyện Mang Yang); xã Ia Hiao (Phú Thiện); xã Ia Mơ Nông (huyện Chư Păh).

** Về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:*

Phấn đấu có 03 xã, cụ thể: xã Nam Yang (huyện Đak Đoa); xã Biển Hồ (TP. Pleiku); xã Ia Blang (huyện Chư Sê).

** Về thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới:* Phấn đấu có thêm 41 thôn, làng.

** Về Bình quân tiêu chí/xã:* Phấn đấu đến cuối năm 2023 bình quân tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đạt 15,71 tiêu chí.

b. Phấn đấu xã xây dựng nông thôn mới theo nhóm tiêu chí:

Nhóm 1: Số xã đạt 19 tiêu chí: 100 xã.

Nhóm 2: Số xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí: 09 xã.

Nhóm 3: Số xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí: 55 xã.

Nhóm 4: Số xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí: 18 xã.

c. Các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới: Phấn đấu xây dựng thành công các mô hình do Trung ương chỉ đạo (đã đăng kí với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và đề xuất nhân rộng trên địa bàn tỉnh vào các năm tiếp theo.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Nội dung

2.1. Thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới (Theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh)

Hiện các huyện: Kbang, Đak Pơ, Chư Sê, Chư Păh, Ia Grai, Phú Thiện và Đak Đoa đang trong quá trình dần hoàn thiện để phấn đấu đạt chuẩn các tiêu chí theo quy định. Riêng trong năm 2023, mục tiêu phấn đấu thực hiện bộ tiêu chí huyện nông thôn mới của các địa phương cụ thể như sau:

- Huyện Kbang: phấn đấu đạt thêm tiêu chí số 1 về Quy hoạch, nâng tổng số tiêu chí đạt chuẩn là 05/9 tiêu chí.

- Huyện Đak Pơ: phấn đấu đạt thêm 03 tiêu chí, cụ thể: tiêu chí số 1 về Quy hoạch, tiêu chí số 2 về Giao thông và tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công, nâng tổng số tiêu chí đạt chuẩn là 06/9 tiêu chí.

- Huyện Chư Sê: phấn đấu đạt chuẩn thêm tiêu chí số 1 về Quy hoạch, nâng tổng số tiêu chí đạt chuẩn là 06/9 tiêu chí.

- Huyện Chư Puh: phấn đấu đạt thêm tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng tổng số tiêu chí đạt chuẩn là 03/9 tiêu chí.

- Huyện Ia Grai: phấn đấu đạt chuẩn thêm tiêu chí số 1 về Quy hoạch, nâng tổng số tiêu chí đạt chuẩn là 03/9 tiêu chí.

- Huyện Phú Thiện: phấn đấu đạt thêm tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục và tiêu chí số 7 về Môi trường, nâng tổng số tiêu chí đạt chuẩn là 06/9 tiêu chí.

- Huyện Đak Đoa: phấn đấu đạt chuẩn thêm tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công, nâng tổng số tiêu chí đạt chuẩn là 03/9 tiêu chí.

2.2. Thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới (Theo Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh)

a. Quy hoạch:

Rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn cho giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Phấn đấu đến cuối năm 2023 có 182/182 xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch (đạt 100%).

b. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã như đường giao thông các loại, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, trạm y tế, công trình cấp nước, cơ sở hạ tầng thương mại, nhà ở dân cư.

Ưu tiên đầu tư cho các tiêu chí chưa đạt chuẩn hoặc duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí của các xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn trong năm như:

- Giao thông tại: xã Ia Hiao (Phú Thiện); Chư Gu (huyện Krông Pa), xã Kon Thup (huyện Mang Yang).

- Trường học tại: xã Kon Thup (huyện Mang Yang); xã Ia Hiao (Phú Thiện);

- Cơ sở vật chất văn hóa tại: xã Kon Thup (huyện Mang Yang); xã Ia Hiao (Phú Thiện); xã Ia Mơ Nông (huyện Chư Păh) và xã Ia Ko (huyện Chư Sê).

- Thông tin truyền thông tại: xã Ia Mơ Nông (huyện Chư Păh) và xã Ia Ko (huyện Chư Sê);

- Nhà ở dân cư: tại xã Kim Tân (huyện Ia Pa); xã Kon Thup (huyện Mang Yang) và xã Ia Hiao (Phú Thiện).

Phấn đấu đến cuối năm 2023 có: 151/182 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông (đạt 83%); 180/182 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai (đạt 99%); 182/182 xã đạt tiêu chí số 4 về Điện (đạt 100%); 142/182 xã đạt tiêu chí số 5 về Trường học (đạt 78%); 148/182 xã đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất

văn hóa (đạt 81%); 182/182 xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (đạt 100%); ít nhất 100/182 xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông (đạt 55%); 139/182 xã đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư (đạt 76%).

c. Kinh tế và tổ chức sản xuất:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh về tổ chức sản xuất, nâng cao thu nhập trên địa bàn nông thôn.

Thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp với các tiêu chí và cách làm cụ thể, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị với quy mô lớn hơn phù hợp với lợi thế, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; phát triển lâm nghiệp đa chức năng, trồng rừng gỗ lớn, kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý bảo vệ rừng, nâng cao mức đảm bảo cung cấp gỗ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Kêu gọi các dự án đầu tư vào nông nghiệp, tạo thuận lợi hơn nữa cho phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm chủ lực của địa phương, phát triển thị trường kết nối chặt chẽ hơn với mạng lưới tiêu thụ toàn cầu.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, các mô hình liên kết sản xuất, phát triển ngành nghề nông thôn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Triển khai có trọng tâm, trọng điểm các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt: (1) Chương trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; (2) Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; (3) Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân nông thôn.

Phấn đấu đến cuối năm 2023 có: 108/182 xã đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập (đạt 59%); 104/182 xã đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều (đạt 57%); 133/182 xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động (đạt 73%); 123/182 xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (đạt 68%).

d. Văn hóa - Xã hội - Môi trường:

Chú trọng công tác giáo dục trên địa bàn các xã, đặc biệt là giáo dục mầm non, tiểu học; Thực hiện hiệu quả công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

Nâng cao chất lượng của hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn nông thôn, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” từ tỉnh đến xã, đặc biệt là phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và các lễ hội. Thực hiện công tác bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa theo đúng quy định. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân nông thôn.

Triển khai có hiệu quả Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn tham gia cải tạo môi trường, giữ gìn vệ sinh, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

Phấn đấu đến cuối năm 2023 có: 161/182 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo (đạt 88%); 149/182 xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế (đạt 82%); 169/182 xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa (đạt 93%); 109/182 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm (đạt 60%).

e. Hệ thống chính trị:

Rà soát và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân nông thôn. củng cố, nâng cao năng lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cấp xã, cấp thôn làng trên địa bàn, đảm bảo đạt chuẩn theo các quy định của chương trình nông thôn mới.

Thực hiện có hiệu quả đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, không để xảy ra các tụ điểm phức tạp về an ninh, trật tự xã hội, khiếu kiện đông người kéo dài. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

Triển khai có hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Phấn đấu đến cuối năm 2023 có: 143/182 xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị (đạt 79%); 164/182 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh (đạt 97%).

2.3. Thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao: Tập trung đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn của 03 xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn trong năm, cụ thể như:

- Xã Biên Hòa, thành phố Pleiku: đã đạt chuẩn 13/19 tiêu chí; 06/19 tiêu chí cần tập trung đầu tư để hoàn thiện và đạt chuẩn trong năm 2023 gồm: số 5 về Giáo dục; số 8 về Thông tin và Truyền thông; số 10 về Thu nhập; số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; số 14 về Y tế; số 17 về Môi

trường.

- Xã Nam Yang, huyện Đak Đoa: đã đạt chuẩn 09/19 tiêu chí; 10/19 tiêu chí cần tập trung đầu tư để hoàn thiện và đạt chuẩn trong năm 2023 gồm: số 2 về Giao thông (tại chỉ tiêu 2.3); số 5 về Giáo dục; số 6 về Văn hóa; số 8 về Thông tin và Truyền thông; số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; số 14 về Y tế; số 16 về Tiếp cận pháp luật; số 17 về Môi trường; số 18 về Chất lượng môi trường sống; số 19 về Quốc phòng và An ninh;

- Xã Ia Blang, huyện Chư Sê: đã đạt chuẩn 12/19 tiêu chí; 07/19 tiêu chí cần tập trung đầu tư để hoàn thiện và đạt chuẩn trong năm 2023 gồm: số 8 về Thông tin và Truyền thông; số 10 về Thu nhập; số 11 về Nghèo đa chiều; số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; số 14 về Y tế; số 15 về Hành chính công; số 17 về Môi trường.

2.4. Thực hiện các tiêu chí làng nông thôn mới

Huy động, bố trí ngân sách địa phương, lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn thôn, làng để đầu tư xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn của 41 thôn làng đăng ký phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2023, trong đó tập trung vào các tiêu chí khó như Giao thông, Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa, Thu nhập, Nghèo đa chiều, Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Y tế, Môi trường và an toàn thực phẩm...

2.5. Kế hoạch huy động nguồn vốn để triển khai thực hiện Chương trình năm 2023: Dự kiến tổng nhu cầu vốn năm 2023 là 7.217.220 triệu đồng. Với cơ cấu nguồn lực cụ thể như sau:

a) Vốn ngân sách trung ương bố trí trực tiếp:

Vốn đầu tư: 293.340 triệu đồng.

Vốn sự nghiệp: 71.815 triệu đồng.

b) Vốn ngân sách địa phương các cấp (tỉnh, huyện, xã): 400.785 triệu đồng.

c) Vốn lồng ghép: 1.179.096 triệu đồng.

d) Vốn tín dụng: 3.410.539 triệu đồng.

đ) Vốn doanh nghiệp: 1.074.222 triệu đồng.

e) Vốn huy động từ người dân và cộng đồng: 787.423 triệu đồng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác tuyên truyền, hướng dẫn:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động để tạo được sự đồng thuận trong cán bộ và người dân nông thôn tham gia thực hiện Chương trình.

Xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia, Nhân dân là chủ thể xây dựng nông thôn mới, Nhân dân làm là chính; thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới và phong trào “Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới”.

2. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới:

Tiếp tục rà soát, nghiên cứu ban hành các cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện của tỉnh, theo định hướng của Trung ương, để địa phương phát huy tối đa nội lực trong xây dựng nông thôn mới, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ.

3. Về mô hình quản lý, tổ chức thực hiện:

Trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn trong tổ chức, quản lý Chương trình cho các cán bộ tham gia xây dựng nông thôn mới các cấp để xây dựng bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp thực sự chuyên trách, để đảm bảo công việc nhất là ở cấp xã, huyện.

Phát huy hiệu quả vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo; thực hiện tốt công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn của các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố.

4. Về công tác lập kế hoạch và huy động nguồn lực thực hiện:

Thực hiện công tác lập kế hoạch đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong định hướng phát triển chung của cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh. Trong quá trình thực hiện phải lựa chọn các hạng mục/ nhiệm vụ ưu tiên, cấp bách có kế hoạch và lộ trình thực hiện cụ thể.

Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện chương trình; làm tốt công tác huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cho chương trình, khuyến khích Nhân dân cùng tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”; trong đó phải xác định rõ được cơ chế huy động vốn của các thành phần tham gia, đặc biệt phát huy nguồn lực tại chỗ.

Phân cấp nâng cao tính chủ động trong việc thực hiện nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; phát huy vai trò của người dân và cộng đồng dân cư, bảo đảm cơ chế rõ ràng để người dân chủ động bàn bạc, quyết định, tổ chức thực hiện chương trình theo quy hoạch. Giao cho thôn, làng và cộng đồng dân cư làm các công trình đơn giản.

Đầu tư mạnh nguồn lực cho phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập cho nông dân.

5. Về thực hiện các Chương trình chuyên đề:

Tận dụng các nguồn lực được hỗ trợ để triển khai hiệu quả 06 Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới theo hướng có trọng tâm, trọng điểm mang lại hiệu quả tại địa phương.

6. Về triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp:

Các sở, ngành thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện, đánh giá kết quả các tiêu chí nông thôn mới của ngành quản lý trong Bộ tiêu chí về nông thôn mới các cấp; đồng thời nắm bắt, đề xuất giải pháp giải quyết những vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện.

7. Về công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình:

Chủ động, thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực

hiện Chương trình ở các địa phương, trong đó tập trung vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; tình hình sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương; kết quả thực hiện các Bộ tiêu chí nông thôn mới.

Phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các ban, ngành cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch.

Tăng cường hoạt động giám sát của cộng đồng để các công trình, dự án được thực hiện đúng quy hoạch, thiết kế, đảm bảo chất lượng, tránh thất thoát, lãng phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các Sở, ban, ngành

1.1. Nhiệm vụ chung

Đề nghị các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh căn cứ theo nhiệm vụ đã được phân công tại các văn bản của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh⁴ đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện và thẩm tra, thẩm định các tiêu chí nông thôn mới do ngành phụ trách, cụ thể: Đối với các tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới, đề nghị các sở, ngành hướng dẫn địa phương duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới. Đối với các tiêu chí chưa đạt chuẩn đề nghị đơn vị tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ địa phương thực hiện để đạt chuẩn theo quy định; theo dõi, kiểm tra, hỗ trợ địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ đã được phân công

Lồng ghép, bố trí các nguồn vốn từ các chương trình, dự án do ngành phụ trách để hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các xã phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2023.

Thường xuyên theo dõi, phát hiện các khó khăn vướng mắc của địa phương trong triển khai xây dựng nông thôn mới để kịp thời xử lý, hỗ trợ để cuối năm 2023 đạt chuẩn các mục tiêu đã đề ra.

1.2. Nhiệm vụ riêng theo chức năng của ngành:

Ngoài các nhiệm vụ chung, đề nghị các cơ quan, đơn vị theo chức năng quản lý nhà nước đặc thù của đơn vị, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh*)

Chủ động tổ chức các đợt kiểm tra, theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới định kỳ, đột xuất của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Trung ương (khi có yêu cầu).

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai hiệu quả các Chương trình chuyên đề: (1) Mỗi xã một sản phẩm OCOP; (2) Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; (3) Tăng

⁴ Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh về việc Phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện các Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 01/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 05/4/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh về Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh rà soát các cơ chế, chính sách mới để triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 sau khi Trung ương ban hành, sửa đổi, bổ sung.

Tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh cho các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Chương trình.

Chủ trì tổ chức thông tin tuyên truyền các nội dung của Chương trình; tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia xây dựng nông thôn mới các cấp về nội dung chương trình.

Hướng dẫn UBND các huyện thực hiện: Tổ chức thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; tổ chức công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo quy định; phối hợp với các ngành hướng dẫn UBND các huyện tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.

Tham mưu tổ chức Đoàn công tác tỉnh đi thẩm định xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và kiểm tra kết quả xây dựng huyện nông thôn mới.

Tổng hợp kết quả thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận.

b. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho các địa phương triển khai thực hiện và tổng hợp kết quả thực hiện, giải ngân nguồn vốn.

c. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho các địa phương triển khai thực hiện và tổng hợp kết quả thực hiện, giải ngân nguồn vốn.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án và các Chương trình MTQG, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra, báo cáo kết quả giải ngân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

d. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

e. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

g. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể gắn rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

Đối với các tiêu chí đã đạt chuẩn: Hướng dẫn UBND các xã tiếp tục thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí.

Chỉ đạo các phòng, ban phụ trách tiêu chí nông thôn mới tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới, đề xuất các giải pháp thực hiện hoàn thành các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách để giúp xã đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2023.

Tổ chức thực hiện kế hoạch của địa phương một cách cụ thể, chi tiết từng nội dung, đảm bảo đạt được kế hoạch đề ra.

Chủ động, ưu tiên cân đối bố trí, lồng ghép các nguồn lực đầu tư trên địa bàn để hỗ trợ các xã thực hiện các tiêu chí chưa đạt; chỉ đạo quyết liệt đối với các xã đã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023, phấn đấu đạt chuẩn theo kế hoạch đã đề ra.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cấp xã.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho Nhân dân trên địa bàn về mục đích, yêu cầu của việc phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới để tạo nên sự đồng thuận cao trong cộng đồng.

Vận động người dân thực hiện tổ chức phát triển sản xuất, tham gia sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp vào sản xuất một cách có hiệu quả.

Hướng dẫn UBND các xã thực hiện: Hồ sơ minh chứng đối với các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới; tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thiện hồ sơ đề nghị và hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

Thực hiện hiệu quả các chương trình chuyên đề sau khi được cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí.

Trong quá trình thực hiện tiêu chí nông thôn mới có những vướng mắc, đề

ngộ phối hợp với các sở, ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có hướng giải quyết.

Chỉ đạo các phòng, ban của huyện, UBND các xã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về tiến độ kết quả triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

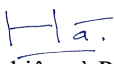
Tiếp tục phát động Phong trào thi đua “*Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới*” trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tham gia xây dựng nông thôn mới theo phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, vận động khơi dậy và phát huy sự đóng góp, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, giám sát thực hiện Chương trình theo hướng lựa chọn phụ trách nội dung, lĩnh vực, mô hình cụ thể, thiết thực.

4. Chế độ báo cáo:

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (*trước ngày 05 của tháng cuối quý*) và đột xuất (*theo yêu cầu của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021-2025*): các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới, kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo dõi, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai./. 

Nơi nhận: 

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành là thành viên BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Dương Mah Tiệp



Phụ lục: Chỉ tiêu phấn đấu xây dựng nông thôn mới năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: 493/KH-UBND ngày 07 / 03 /2023 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực trạng đến 2021 (Bộ tiêu chí 2016-2020)	Thực trạng đến 2022 (Bộ tiêu chí 2021 -2025)	Mục tiêu đến 2025	Mục tiêu phấn đấu năm 2023	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU CHUNG						
1	Số huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn NTM	Đơn vị	3	3	10		Các huyện phấn đấu đạt chuẩn đến năm 2025: Kbang, Đak Pơ, Chư Sê, Chư Pưh, Ia Grai, Phú Thiện, Đak Đoa
2	Số huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Đơn vị					
3	Số xã đạt chuẩn NTM	Xã	91	91	124	9	Năm 2023: xã Kim Tân (huyện Ia Pa); xã Ia Tôr (huyện Chư Prông); xã Ia Khai (huyện Ia Grai); xã Ia Ko (huyện Chư Sê); xã Chư Gu (huyện Kông Pa); xã Ia Bông (huyện Đak Đoa); xã Kon Thup (huyện Mang Yang); xã Ia Hiao (Phú Thiện); xã Ia Mơ Nông (huyện Chư Păh)
4	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã			22	3	Năm 2023: xã Nam Yang (huyện Đak Đoa); xã Biển Hồ (TP. Pleiku); xã Ia Blang (huyện Chư Sê).
5	Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Xã			5		
6	Số thôn, làng đạt chuẩn NTM	Thôn/ làng	118	125	402	41	
	<i>Trong đó: Thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	Thôn/ làng	104	110	-	-	
7	Bình quân chỉ tiêu/xã	Tiêu chí	16,06	14,55		15,71	
II	CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ CỦA HUYỆN PHẤN ĐÁU ĐẠT CHUẨN NTM						
1	Huyện Kbang						
1.1	Số xã đạt chuẩn NTM	Xã	6	7	13		
1.2	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã			2		
1.3	Số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Thị trấn			1		
1.4	Thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn 9 tiêu chí huyện NTM	Tiêu chí	4	4	9	1	Năm 2023: phấn đấu đạt chuẩn Tiêu chí số 1 về Quy hoạch
2	Huyện Đak Pơ						

Handwritten signature in blue ink.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực trạng đến 2021 (Bộ tiêu chí 2016-2020)	Thực trạng đến 2022 (Bộ tiêu chí 2021 -2025)	Mục tiêu đến 2025	Mục tiêu phần đầu năm 2023	Ghi chú
2.1	Số xã đạt chuẩn NTM	Xã	4	4	7		
2.2	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã			1		
2.3	Số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Thị trấn			1		
2.4	Thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn 9 tiêu chí huyện NTM	Tiêu chí	6	3	9	1	Năm 2023 phần đầu đạt thêm 03 tiêu chí, cụ thể: tiêu chí số 1 về Quy hoạch, tiêu chí số 2 về Giao thông và tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công
3	Huyện Chư Sê						
3.1	Số xã đạt chuẩn NTM	Xã	12	12	14	1	Xã Ia Ko
3.2	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã			2	1	Xã Ia Blang
3.3	Số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Thị trấn		1	1		
3.4	Thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn 9 tiêu chí huyện NTM	Tiêu chí	6	5	9	1	Năm 2023: phần đầu đạt chuẩn Tiêu chí số 1 về Quy hoạch
4	Huyện Chư Pưh						
4.1	Số xã đạt chuẩn NTM	Xã	6	6	8		
4.2	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã			1		
4.3	Số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Thị trấn			1		
4.4	Thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn 9 tiêu chí huyện NTM	Tiêu chí	2	2	9	1	Năm 2023: phần đầu đạt thêm tiêu chí số 2 về Giao thông
5	Huyện Ia Grai						
5.1	Số xã đạt chuẩn NTM	Xã	8	8	12	1	Xã Ia Khai
5.2	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã			2		
5.3	Số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Thị trấn			1		
5.4	Thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn 9 tiêu chí huyện NTM	Tiêu chí	4	2	9	1	Năm 2023: phần đầu đạt chuẩn Tiêu chí số 1 về Quy hoạch
6	Huyện Phú Thiện						

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực trạng đến 2021 (Bộ tiêu chí 2016-2020)	Thực trạng đến 2022 (Bộ tiêu chí 2021 -2025)	Mục tiêu đến 2025	Mục tiêu phần đầu năm 2023	Ghi chú
6.1	Số xã đạt chuẩn NTM	Xã	5	5	9	1	Xã Ia Hiao
6.2	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã			1		
6.3	Số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Thị trấn			1		
6.4	Thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn 9 tiêu chí huyện NTM	Tiêu chí	4	4	9	2	Năm 2023: phần đầu đạt thêm tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục và tiêu chí số 7 về Môi trường
7	Huyện Đak Đoa						
7.1	Số xã đạt chuẩn NTM	Xã	8	8	16	1	Xã Ia Băng
7.2	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã			2	1	Xã Nam Yang
7.3	Số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Thị trấn			1		
7.4	Thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn 9 tiêu chí huyện NTM	Tiêu chí	2	2	9	1	Năm 2023: phần đầu đạt chuẩn thêm tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công
III	Các chỉ tiêu cụ thể trong xây dựng xã NTM						
1	Tiêu chí số 1 về Quy hoạch		182	162	182	182	
2	Tiêu chí số 2 về Giao thông		148	144	179	151	
3	Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai		179	179	179	180	
4	Tiêu chí số 4 về Điện		180	181	182	182	
5	Tiêu chí số 5 về Trường học		132	133	164	142	
6	Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa		149	130	164	148	
7	Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn		182	181	182	182	
8	Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông		179	>91	182	>100	
9	Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư		132	130	164	139	
10	Tiêu chí số 10 về Thu nhập		98	99	164	108	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực trạng đến 2021 (Bộ tiêu chí 2016-2020)	Thực trạng đến 2022 (Bộ tiêu chí 2021 -2025)	Mục tiêu đến 2025	Mục tiêu phần đầu năm 2023	Ghi chú
11	Tiêu chí số 11 về Nghề đa chiều		127	97	164	104	
12	Tiêu chí số 12 về Lao động		182	125	182	133	
13	Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất		157	104	173	123	
14	Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo		161	155	164	161	
15	Tiêu chí số 15 về Y tế		158	109	182	149	
16	Tiêu chí số 16 về Văn hóa		169	165	178	169	
17	Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm		111	95	164	109	
18	Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật		124	127	173	143	
19	Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh		173	169	180	>164	